TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 26-7-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Trần Văn Giang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022; đối với các bị cáo:

Họ và tên: H, sinh ngày 15/01/2004 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp LLC, xã P, huyện P, tỉnh M; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bvà bà T; Vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông V, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 11/01/2021, tại khu vực nền bê tông của cống Tân phong, thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh M, H, T có hành vi dùng tay, chân và nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%; H cùng T, KK lợi dụng tình trạng không còn K năng và ý chí kháng cự đã chiếm đoạt tài sản của V có tổng giá trị là 2.921.054 đồng trong đó H chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: Tổng giá trị 02 điện thoại là 2.156.310 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: Tổng giá trị cái ví (bóp) là 74.744 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 44 ngày 14/01/2021 và Bản kết luận giám định bổ sung số: 68 ngày 04/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của V là 25% do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số 905 ngày 02/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận nón bảo hiểm màT dùng để đánh Vương là hung khí nguy hiểm.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố H về các tội "Cố ý gây thương tích" và "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân vẫn giữ y quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Cướp tài sản". Đồng thời áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo H từ 03 năm đến 04 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng:*

- 02 điện thoại di động hiệu OPPO A71 và LV Mobile đã giao trả cho bị hại; 01 mũ (nón) bảo hiểm;

- 02 sim điện thoại, 01 thẻ nhớ 8GB, 01 cái ví (bóp) da, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô và số tiền 590.000 đồng mà T, H, K chiếm đoạt không thu giữ được. Bị hại đã yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và tổn hại sức khỏe tổng số tiền tiền 40.000.000 đồng, bị cáo,T, K và đại diện gia đình đã bồi thường xong.

Các vật chứng trên, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST, ngày 30/6/2021 đã có hiệu lực pháp luật, nên không yêu cầu Hội đồng xem xét.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi và tội danh đã bị truy tố theo nội dung Cáo trạng đồng thời yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại V yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt và tổn hại sức khỏe với tổng số tiền là 40.000.000 đồng,T, K, bị cáo H và đại diện gia đìnhT, K, bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra, Kết luận giám định thương tích. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 11/01/2021, tại khu vực nền bê tông của cống Tân Phong, thuộc ấp Tân Phong, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, H cùng đồng phạm có hành vi dùng tay, chân và nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%; H cùng các đồng phạm lợi dụng tình trạng không còn K năng và ý chí kháng cự đã chiếm đoạt tài sản của anh V có tổng giá trị là 2.921.054 đồng trong đó H chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng để tiêu sài cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã phạm vào các tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; tội "Cướp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì cho rằng phía bị hại có lời lẽ khiêu khích, thách đố trong lúc nói chuyện mà bị cáo H đã sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết vấn đề. Bị cáo cùngT, K gây thương tích cho bị hại 25%, đồng thời khi thấy bị hại không còn K năng kháng cự, tự vệ, bị cáo cùngT, K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, cướp lấy tài sản để sử dụng, tiêu xài vào mục đích cá nhân. Đối với bị cáo H, tuy không thấy việcT lấy tài sản của bị hại V, nH khiT lấy tiền cướp được của anh V chia cho bị cáo 100.000 đồng, là tiền trong cái (bóp) ví màT lấy của anh V. Bản thân bị cáo biết số tiền nàyT lấy của anh V đưa cho bị cáo và mặc nhiên chấp nhận, đây là việc phân chia tài sản chiếm đoạt nên hành vi của bị cáo là đồng phạm vớiT, K về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cướp tài sản".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự pháp chế xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tinh thần của bị hại cũng như ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị trật tự an toàn xã hội của địa phương. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H là người dưới 18 tuổi, sự nhận thức và phát triển chưa hoàn thiện, nH bị cáo đã đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự và có K năng nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nH vì muốn thỏa mãn sự bực tức, nóng giận của bản thân nên đã dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn; bản thân bị cáo cũng vì lòng tham, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã gây thương tích, chiếm đoạt, cướp tài sản của người khác một cách trái pháp luật; hậu quả xảy ra cũng là xuất phát từ hành vi, ý chí mong muốn của bị cáo.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, mọi hành vi phạm tội phải được xử lý kịp thời, công minh theo đúng pháp luật; tạo lòng tin trong quần chúng nhân dân, cần thiết phải xử lý nghiêm mới răn đe người phạm tội và có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân: Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là tự phát, không có ý thức chuẩn bị từ trước, bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi giản đơn, không có bàn bạc, phân công vai trò mà chỉ cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về tính chất và mức độ hành vi của bị cáo và các đồng phạm thì hành vi củaT là nguy hiểm hơn doT đã dùng tay, sử dụng nón bảo hiểm được xác định là hung khí nguy hiểm để đánh, gây thương tích cho bị hại nênT phải chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo H.

Đối với hành vi cướp tài sản thì giữa bị cáo H, cùng các đồng phạm cũng không có bàn bạc, thỏa thuận trước,T là người trực tiếp lấy tài sản, chia cho K 01 cái điện thoại, chia cho bị cáo H 100.000 đồng. Xét về tính chất và hành vi của bị cáo thấy, bị cáo không trực tiếp lấy tài sản của bị hại, bị cáo chỉ được chia số tiền 100.000 đồng, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, qua đó cho thấy bị cáo là đồng phạm nH có vai trò không đáng kể trong vụ án nên chỉ chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt thấp hơnT.

Mặc dù, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, cần được xử lý nghiêm, tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã tỏ ra ăn năng hối cải, thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại xong; đối với bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt và tổn hại sức khỏe với tổng số tiền là 40.000.000 đồng,T, K, bị cáo và đại diện gia đìnhT, K, bị cáo đã bồi thường xong. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị hại không đặt ra yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng vụ án:

- 02 điện thoại di động hiệu OPPO A71 và LV Mobile đã giao trả cho bị hại; 01 mũ (nón) bảo hiểm;

- 02 sim điện thoại, 01 thẻ nhớ 8GB, 01 cái ví (bóp) da, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô và số tiền 590.000 đồng màT, H, K chiếm đoạt không thu giữ được. Trong quá trình điều tra, bị hại xác định những tài sản nêu trên đã được các bị cáo bồi thường bằng tiền, hiện đã bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xử lý xét thấy là phù hợp.

Các vật chứng trên, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST, ngày 30/6/2021 đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[8]. Đối với hành vi của T, KK đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST, ngày 30/6/2021 và bản án hình sự phúc thẩm số 103/2021/HS-PT, ngày 30/11/2021, các bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét là phù hợp.

[9]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 55, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo H phạm các tội "Cố ý gây thương tích" và "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", 01 (Một) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo H phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

TrongT hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Giang **Đào Việt Khái** **Nguyễn Văn Bình**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CC. Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bình